



Số: 1611.2/2015/TTr/HĐQT-VNDI

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2015

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực ngày 01/07/2015)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2015 - Công ty CP Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam (VNDI)

Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam, kính trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2015, thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với nội dung cụ thể như sau:

Ngày 26/11/2014, Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam đã thông qua Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Luật doanh nghiệp đã có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 (“Luật doanh nghiệp 2014”). Luật doanh nghiệp 2014 có nhiều quy định mới và khác so với các quy định của Luật doanh nghiệp số 60/2004/QH11 ngày 29/11/2004 (“Luật doanh nghiệp 2005”).

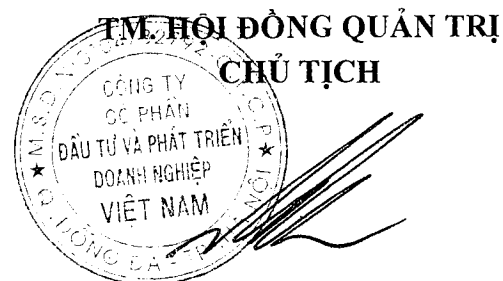
Vì lý do trên, đồng thời căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi, bổ sung một số Điều, Khoản trong Điều lệ của Công ty (có Phụ lục sửa đổi, bổ sung kèm theo dưới đây).

Kính trình ĐHĐCĐ bất thường 2015, thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.

Trân trọng kính trình Đại hội!

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.



Bùi Đình Như

BẢNG GIẢI TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM
 (Kèm theo tờ trình số 1611.2/2015/TTr/HĐQT-VNDI ngày 16/11/2015)

I. Mục đích sửa đổi

Nhằm xây dựng hoàn thiện bản Điều lệ Công ty cho phù hợp với các chuẩn mực áp dụng cho các Công ty niêm yết và Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

II. Căn cứ pháp lý

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015;

III. Nội dung sửa đổi, bổ sung

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sau khi sửa đổi/bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.1b	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;	Sửa đổi cho phù hợp hơn với Luật doanh nghiệp 2014
3.1	Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: (Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 29/05/2015)	Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: (Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 03/11/2015)	Sửa đổi cho phù hợp hơn với Luật doanh nghiệp 2014
5.9	Không quy định	Tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam lên đến 100% vốn Điều lệ.	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
11.3b	Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp	Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp	Sửa đổi lại câu chữ cho phù hợp hơn với Luật doanh nghiệp 2014
13.1	Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông họp thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị	Sửa đổi lại câu chữ cho phù hợp hơn với Luật doanh nghiệp 2014

		của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	
13.3e	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình	Sửa đổi lại câu chữ cho phù hợp hơn với Luật doanh nghiệp 2014
13.4b	Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản Error! Reference source not found. thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.	Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản Error! Reference source not found. thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi lại câu chữ cho phù hợp hơn với Luật doanh nghiệp 2014
13.4c	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Error! Reference source not found. thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản Error! Reference source not found. này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp	Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Error! Reference source not found. thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản Error! Reference source not found. này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp	Sửa đổi lại câu chữ cho phù hợp hơn với Luật doanh nghiệp 2014
14.1	Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán; b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.	Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây: a. Báo cáo tài chính năm (được kiểm toán); b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;	Sửa đổi lại câu chữ cho phù hợp hơn với Luật doanh nghiệp 2014

		<p>e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>f. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p>	
14.2	<p>Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn Công ty kiểm toán;</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các Cổ đông của Công ty;</p> <p>l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>n. Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán;</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ;</p> <p>h. Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần từng loại được quyền phát hành;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;</p> <p>k. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>n. Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần</p>	<p>Sửa đổi lại câu chữ cho phù hợp hơn với Luật doanh nghiệp 2014</p>

	<p>Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty;</p> <p>p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;</p>	<p>nhất được kiểm toán;</p> <p>p. Thông qua định hướng phát triển Công ty;</p> <p>q. Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty;</p>	
15	Các đại diện được ủy quyền	Ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông	Sửa đổi lại Tên điều khoản cho phù hợp với các nội dung quy định được sửa đổi trong Điều này
15.1	Các Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện	Các Cổ đông có thể ủy quyền cho một người khác đại diện của mình tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.	Sửa đổi phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
15.3	Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).	Không quy định	Xóa bỏ Khoản này do không hợp lý và cũng không phù hợp với pháp luật hiện hành
15.4	Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:	Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:	Sửa lại quy định tại Điều này do Khoản 21.3 cũ đã được xóa bỏ
16	<p>Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ</p>	<p>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên số đăng ký cổ đông của công ty và/hoặc danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam xác nhận. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 15 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số</p>	Xóa bỏ toàn bộ quy định về thay đổi các quyền (do không hợp lý và không còn phù hợp với Luật doanh nghiệp mới) để thay thế bằng quy định mới về Danh sách cổ đông có quyền dự họp phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014

	<p>thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.</p> <p>3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</p>	<p>quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.</p> <p>3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin số đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin số đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của Hội đồng quản trị.</p>	
17.2	<p>Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p>	<p>Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p> <p>c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>f. Xác định thời gian và địa điểm họp;</p> <p>g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này;</p> <p>h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.</p>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
17.3	<p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (<u>website</u>) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm</p>	<p>Thông báo <u>mời</u> họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (<u>website</u>) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước</p>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014

	thu). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	
18.1	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% phiếu biểu quyết.	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
18.2	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập hủy cuộc họp. Đại hội đồng Cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết	Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành (không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội), thì được triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
18.3	Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất	Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành (do không có đủ số cổ đông cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội), Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành họp đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.	Sửa đổi lại câu chữ cho phù hợp hơn với Luật doanh nghiệp 2014
20	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
20.1	Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của	Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông dự họp tán thành: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014

	<p>công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.</p>	<p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.</p> <p>d. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p>	
20.2	<p>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp biểu quyết tán thành: việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và tổng số phần của từng loại; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty. Dự án mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty</p>	<p>Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014</p>
21	<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p>	<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p>	<p>Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014</p>
21.1	<p>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty</p>	<p>Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty</p> <p>Hội đồng quản trị có quyền được lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản theo các nội dung quy định tại Điều 20 Điều lệ này mà không cần phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp, bao gồm cả việc Công ty phát hành thêm cổ phiếu</p>	<p>Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014</p>
21.2	<p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15)</p>	<p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014</p>

	ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.		
21.3c	Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, mã số doanh nghiệp, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
21.4	Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.	Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây: a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì <u>dán kín</u> và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b. <u>Gửi fax</u> hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp <u>gửi fax</u> , thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về (gồm cả phiếu lấy ý kiến không thể gửi được đến cho cổ đông do không xác định được chính xác địa chỉ của cổ đông, địa chỉ cổ đông không đầy đủ, địa chỉ cổ đông cung cấp không đúng,...) được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;	Sửa đổi lại câu từ cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
21.5f	Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014

		thực, không chính xác.	
21.6	Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các Cổ đông trong vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải <u>lên trang thông tin điện tử của Công ty</u>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014.
21.8	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Nghị Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
22	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập Biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Người chủ trì Đại hội đồng Cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng Cổ đông và gửi cho tất cả các Cổ đông trong vòng 15 ngày khi Đại hội đồng Cổ đông kết thúc. Việc gửi Biên bản có thể thay thế bằng việc đăng tải <u>lên trang thông tin điện tử của công ty.</u>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
23	Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	
23	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông, Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 114 Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật <u>doanh nghiệp;</u>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014

	Công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền	
24.1	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
24.4	Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau	Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
24.4b	Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty	Thành viên đó gửi đơn từ chức	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
24.4d	Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;	Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng trừ trường hợp bất khả kháng.	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
24.4e	Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	Không quy định	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
24.5	Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành	Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014

	viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.		
24.8	Không quy định	Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ này. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba; Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
25.1	Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.	Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
25.3g	Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước	Không quy định	Xóa bỏ Khoản này do không hợp lý và cũng không phù hợp với pháp luật hiện hành
25.3h	Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;	Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
25.3i	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có)	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
25.3l	Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công	Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu	Sửa đổi bổ sung

	ty-	cầu phá sản công ty	cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
25.4c	Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);	Không quy định	Xóa bỏ Khoản này trên cơ sở có sự thay đổi của Luật doanh nghiệp
27.2	Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.	Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến.	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
27.3	Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát.	Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong các trường hợp sau đây: a. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm Cán bộ quản lý khác; b. Có đề nghị của ít nhất hai thành viên điều hành của Hội đồng quản trị trở lên; c. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập.	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
27.4	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 điều 27. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty, trong trường hợp này những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
27.6	Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng	Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014

	quản trị.	được sự nhất trí của Hội đồng quản trị	
27.7	<p>Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p> <p>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</p>	<p>Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
27.8	<p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; Ủy quyền cho người khác đến dự họp; Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
30.3a	Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;	Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và/hoặc Đại hội đồng Cổ đông; tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và/hoặc Đại hội đồng Cổ đông thông qua	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
30.3e	Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;	Đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh hằng năm	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014

33.1	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
35.4a	Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;	Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
35.4b	Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;	Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
51.1	Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển doanh nghiệp Việt Nam, nhất trí thông qua ngày 30/06/2015 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngày 29/10/2015 thực thi Nghị quyết trên, cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 Điều, được Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Doanh nghiệp Việt Nam nhất trí thông qua ngày ..., cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Sửa đổi để quy định rõ ngày có hiệu lực của Điều lệ sửa đổi bổ sung
51.3	Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.	Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty kể từ ngày Điều lệ có hiệu lực.	Sửa đổi để quy định rõ có hiệu lực của Điều lệ sửa đổi bổ sung



Bùi Đình Như



Số: 1611.1/2015/TTr/HĐQT-VNDI

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2015

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ
và Phương án sử dụng vốn thu được sau khi phát hành tăng vốn Điều lệ)

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông bất thường 2015 - Công ty CP Đầu tư và Phát triển
Doanh nghiệp Việt Nam (VNDI)**

Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam, kính trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2015, thông qua việc điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ và Phương án sử dụng vốn thu được sau khi phát hành tăng vốn như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
4. Số lượng phát hành: 10.999.999 cổ phần (Mười triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi chín cổ phần)
5. Tổng giá trị phát hành: 109.999.990.000 đồng (Một trăm linh chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng)
6. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu.
7. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
8. Nguyên tắc xác định giá phát hành như sau:
 - Giá thị trường tại ngày 13/11/2015 là 11.700 đồng/CP
 - Giá trị sổ sách tại ngày 30/09/2015 là 12.291 đồng/CP (theo BCTC hợp nhất)
 - Để bảo đảm thành công cho đợt chào bán HĐQT đề xuất mức giá phát hành là: 10.000 đồng/CP
9. Thời gian chào bán dự kiến: Thời điểm thực hiện đợt chào bán cổ phiếu lần 01 cho Cổ đông hiện hữu dự kiến Quý I/2016 đến Quý II/2016 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định.
10. Nguyên tắc làm tròn: Số lượng cổ phần mà mỗi Cổ đông sở hữu được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
11. Tỷ lệ thực hiện quyền: Ủy quyền cho HĐQT xác định tỷ lệ thực hiện quyền cụ thể tại thời điểm phát hành.
12. Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách tại ngày chốt danh sách Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba).
13. Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua:



Số cổ phần dôi ra do làm tròn và số cổ phần còn dư do Cổ đông không đăng ký mua hết và số cổ phiếu còn dư chưa được phát hành do các nguyên nhân khác (nếu có) sẽ được HĐQT phân phối cho Nhà đầu tư dưới đây (theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới cho đến khi phân phối hết số cổ phần chào bán) với giá là 10.000 đồng/cổ phần.

STT	Nhà đầu tư	Số CMTND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	SLCP dự kiến phân phối
1	A					X
2	B					Y
3	C					Z
Tổng						10.999.999

- Cổ phần được chào bán cho các đối tượng trên là Cổ phần phổ thông và tự do chuyển nhượng hoặc áp dụng các điều kiện chuyển nhượng khác (nếu có) thì ủy quyền cho HĐQT quyết định về điều kiện chuyển nhượng của số Cổ phần chào bán cho các đối tượng trên.
 - Việc phân phối số còn lại không chào bán hết theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới trong danh sách nêu trên được hiểu như sau:
 - ✓ Nếu số cổ phần còn lại chưa phân phối nhỏ hơn hoặc bằng X cổ phần thì sẽ được ưu tiên chào bán toàn cho Cổ đông A.
 - ✓ Nếu số cổ phần còn lại chưa phân phối lớn hơn X cổ phần nhưng nhỏ hơn hoặc bằng Y cổ phần thì sẽ được ưu tiên chào bán toàn bộ X cổ phần cho nhà đầu tư A và phần còn lại cho nhà đầu tư B.
 - ✓ Nếu số cổ phần còn lại chưa phân phối lớn hơn X + Y cổ phần nhưng nhỏ hơn hoặc bằng Z cổ phần thì sẽ được ưu tiên chào bán toàn bộ X cổ phần cho nhà đầu tư A, Y cổ phần cho nhà đầu tư B và phần còn lại cho nhà đầu tư C.
 - Trong trường hợp các Nhà đầu tư từ chối quyền mua cổ phần hoặc không mua hết số cổ phần được quyền mua theo nguyên tắc nêu trên, ủy quyền cho HĐQT ưu tiên phân phối cho các Nhà đầu tư trong danh sách theo thứ tự từ trên xuống dưới. Nếu các Nhà đầu tư trong danh sách không mua hết số cổ phần còn lại chưa chào bán thì ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm các Nhà đầu tư khác mua cổ phần để đảm bảo số cổ phần được chào bán hết. Trong trường hợp này HĐQT sẽ không cần phải xin ý kiến ĐHCĐ về danh sách phân phối cổ phần kể cả việc (i) một Nhà đầu tư và người liên quan của họ mua vượt 10% vốn Điều lệ tại thời điểm phát hành hoặc (ii) Nhà đầu tư và người liên quan của họ đó sau mua cổ phần dẫn đến tỷ lệ sở hữu vượt các mốc chào mua công khai theo quy định tại Điều 32 Luật Chứng khoán và tại khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.
14. Chào mua công khai: Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của các Nhà đầu tư được mua số cổ phần không chào bán hết cho các Cổ đông hiện hữu vượt tỷ lệ quy định về chào mua công khai theo quy định tại Điều 32 Luật Chứng khoán và tại khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán (tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phần từ 25% cổ phiếu đang lưu hành của Công ty đại chúng hoặc sở hữu từ 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết mua tiếp từ 10% trở lên hoặc mua tiếp từ 5 đến 10% cổ phiếu thời gian dưới một năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai trước đó) thì không phải tiến hành các thủ tục chào mua công khai.
15. Rủi ro pha loãng:

Trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền, (ii) rủi ro pha loãng EPS, (iii) rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần và (iv) tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

(i) Về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = (PR_{t-1} + PR * a) / (1+a)$$

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành tăng vốn
 - PR_{t-1} : Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.
 - PR: Giá phát hành
 - Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phần chào bán/số lượng cổ phần đang lưu hành): a
- Trong trường hợp giá thị trường của cổ phiếu tại thời điểm chào bán nhỏ hơn mệnh giá thì giá thị trường tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ không bị điều chỉnh.

(ii) Rủi ro pha loãng EPS

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{pha\ loang} = \frac{E}{Q_{bq}}$$

Trong đó:

EPS_{pha loãng}: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành thành công

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Q_{bq} : Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau phát hành)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

(iii) Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q: Tổng số cổ phiếu đã phát hành

CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu

Với việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1 thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2015 có thể giảm nếu tốc độ tăng của Q cao hơn tốc độ tăng của NVCSH.

(iv) Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông đang sở hữu)

16. Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật
17. Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến: Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động

không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh tiến độ góp vốn, tiến độ triển khai dự án và huy động nguồn vốn vay dài hạn để bù đắp.

18. Điều kiện hủy bỏ đợt phát hành: Không có điều kiện hủy bỏ đợt phát hành

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Tổng số tiền thu về được từ đợt Phát hành cho Cổ đông hiện hữu dự kiến là **109.999.990.000 (Một trăm linh chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi nghìn) đồng**. Kế hoạch sử dụng như sau:

- Đầu tư vào Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Thương mại VN: 45.000.000.000 đồng;
- Đầu tư vào Công ty TNHH Vận tải Thái Bình Đông Á: 55.000.000.000 đồng;
- Bổ sung vốn lưu động cho Công ty hoạt động: 9.999.990.000 đồng.

Trường hợp Công ty không huy động đủ số vốn như dự kiến từ đợt chào bán thì Công ty sẽ ưu tiên sử dụng theo các thứ tự sau i) Đầu tư vào Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Thương mại Việt Nam; ii) Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh Công ty và iii) Đầu tư vào Công ty TNHH Vận tải Thái Bình Đông Á. Đồng thời Ủy quyền cho HĐQT phân bổ số tiền thu được theo nguyên tắc nêu trên.

III. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CHO HĐQT THỰC HIỆN CÁC CÔNG VIỆC TIẾP THEO ĐỂ HOÀN THÀNH VIỆC PHÁT HÀNH

- Quyết định Nguyên tắc xác định giá phát hành cho các Cổ đông hiện hữu và Nhà đầu tư có nhu cầu phù hợp với tình hình thị trường tại thời điểm phát hành trong trường hợp tình hình thực tế thay đổi so với dự kiến.
- Đàm phán với Nhà đầu tư và quyết định giá bán cổ phần không phân phối hết trong phương án phát hành cho Cổ đông hiện hữu và cho các đối tượng khác nhưng không thấp hơn giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu
- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm cụ thể thuận lợi để phát hành tùy thuộc vào tình hình thực tế Thị trường chứng khoán và nền kinh tế Việt Nam.
- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc Phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ theo Phương án nêu trên, đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam.
- Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật.
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện Phương án pháp hành, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án phát hành theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước phù hợp với hoàn cảnh thực tế đảm bảo việc thực hiện Phương án huy động vốn hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi tối đa cho các Cổ đông Công ty.
- Sau khi góp vốn tại các Công ty trên đây, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT cử người đại diện phần vốn góp để tham gia quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai đầu tư dự án theo các Phương án đầu tư đã được thông qua.

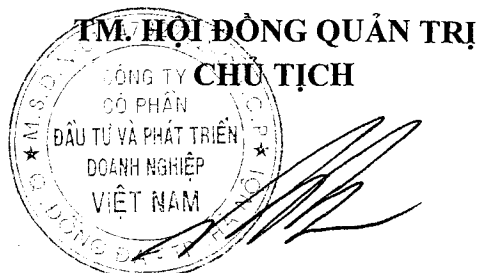
IV. CỤ THỂ VỀ PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC SAU PHÁT HÀNH: có Phương án kèm theo tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các nội dung nêu trên.

Xin trân trọng kính trình!

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.



Bùi Đình Như

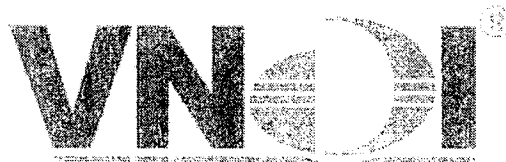


PHƯƠNG ÁN

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

(Kèm theo Tờ trình số 1611.1/2015/TTr/HĐQT-VNDI ngày 16/11/2015)

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM



Trụ sở chính: Tầng 5 Tòa nhà Ngôi Sao Thăng Long - Số 36 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3933 6999 **Fax:** (84-4) 3824 1839

Website: www.vndi.vn **Email:** infovndi@gmail.com

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104782792 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/08/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 03/11/2015

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ TỔ CHỨC ĐỢT PHÁT HÀNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và nhu cầu tăng vốn.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam hoạt động với lĩnh vực chính là: Đầu tư tài chính; Kinh doanh thương mại và Dịch vụ môi giới, tiếp thị Bất động sản. Trong lĩnh vực đầu tư tài chính, Công ty đã tiếp cận, phân tích và đi đến đàm phán với một số Doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng đặc biệt để góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp; Lĩnh vực kinh doanh thương mại, Công ty đang từng bước tiếp xúc và quan hệ đối tác với nhiều Công ty cung cấp ở các tỉnh thành khu vực phía Bắc. Bên cạnh đó Công ty còn góp vốn với một số đơn vị khác theo Hợp đồng hợp tác trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong lĩnh vực môi giới và tiếp thị bất động sản, Công ty có một Sàn giao dịch bất động sản (VNDILand) để thực hiện dịch vụ môi giới tiếp thị bất động sản. Một số dự án tiêu biểu của Công ty bao gồm: Dự án chung cư cao tầng, TTTM, VP (Thăng Long Garden); Dự án trung tâm thương mại Chợ Mơ, Dự án Cát Bà Amatina...

Cùng với đà phục hồi vững chắc của nền kinh tế Việt Nam, Công ty CP Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam vẫn tiếp tục duy trì các mảng kinh doanh là đầu tư tài

chính, tư vấn tài chính doanh nghiệp, dịch vụ bất động sản và kinh doanh thương mại. Tuy nhiên với thế mạnh có đội ngũ Nhân sự được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán. VNDI sẽ đặc biệt chú trọng phát triển mảng đầu tư và tư vấn tài chính doanh nghiệp. Để quản trị rủi ro chặt chẽ hơn VNDI tập trung vào đầu tư dài hạn nắm quyền kiểm soát và chi phối tuyệt đối các Công ty con với tỷ lệ sở hữu tối thiểu trên 51% vốn Điều lệ của Công ty đầu tư vốn.

Nhận định thị trường tài chính nói chung và thị trường bất động sản nói riêng năm 2016 sẽ khởi sắc cùng với chiến lược mở rộng hoạt động kinh doanh, Công ty và các đơn vị liên kết cần tập trung nguồn lực cho những dự án đang triển khai nhằm có thể sớm nhất hoàn thành các dự án. Như vậy, xuất phát từ những yếu tố trên, việc tăng vốn của Công ty là thật sự cần thiết và cần phải thực hiện để triển khai thành công Kế hoạch kinh doanh năm 2015 và những năm tiếp theo.

2. Mục đích tăng vốn

Mục đích của việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ **109.999.990.000 đồng** lên **219.999.980.000 đồng** bao gồm:

- Đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại Việt Nam để tăng vốn Điều lệ Công ty: **45.000.000.000 đồng**
- Đầu tư vốn vào Công ty TNHH Vận tải Thái Bình Đông Á để tăng vốn Điều lệ Công ty: **55.000.000.000 đồng**
- Bổ sung vốn lưu động cho Công ty VNDI: **9.999.990.000 đồng**

III. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

<i>Tên cổ phiếu</i>	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam
<i>Mã cổ phiếu</i>	: FID
<i>Loại cổ phiếu</i>	: Cổ phiếu phổ thông
<i>Mệnh giá cổ phiếu</i>	: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
<i>Vốn điều lệ hiện tại</i>	: 109.999.990.000 đồng (Một trăm linh chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng)
<i>Số lượng cổ phần trước khi phát hành</i>	: 10.999.999 cổ phần

<i>Tỷ lệ phát hành</i>	: 1:1 (Tức là Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu thì nhận được 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua được mua 01 Cổ phiếu mới)
<i>Số lượng phát hành thêm dự kiến</i>	: 10.999.999 cổ phần
<i>Số lượng cổ phần sau khi hoàn thành phát hành dự kiến</i>	: 21.999.998 cổ phần
<i>Tổng giá trị Cổ phiếu sau phát hành</i>	: 219.999.980.000 đồng (Hai trăm mười chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng – Tính theo mệnh giá)
<i>Đối tượng phát hành</i>	: Cổ đông hiện hữu theo danh sách Cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu.

IV. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

Phương án khả thi phát hành tăng vốn Điều lệ của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam cụ thể như sau:

1. Chào bán cho cổ đông hiện hữu:

1.1 Số lượng cổ phần phát hành và tỷ lệ chào bán cho Cổ đông hiện hữu

Phát hành 10.999.999 cổ phần cho Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách Cổ đông tại ngày chốt danh sách Cổ đông được quyền mua cổ phần theo tỷ lệ sở hữu của Cổ đông tại thời điểm đó với tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1. Cụ thể, cổ đông sở hữu 01 cổ phần được hưởng 01 quyền mua, 01 quyền được mua 01 cổ phiếu mới.

$$\text{Số cổ phần được đăng ký mua} = \text{Số cổ phần sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc phát hành} \times \frac{1}{1}$$

1.2 Nguyên tắc xác định giá chào bán

Giá phát hành được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách và giá thị trường khi thực hiện phát hành.

a. Giá trị sổ sách

Nội dung	Số liệu ngày 30/09/2015	
	BCTC hợp nhất	BCTC Công ty Mẹ

Nguồn vốn chủ sở hữu (đồng)	122.907.501.893	121.840.942.748
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	100.000.000.000	100.000.000.000
Giá trị sổ sách tại ngày 30/09/2015 (đồng/cổ phần)	12.291	12.184

b. Giá trị thị trường

Giá thị trường của cổ phiếu FID tại ngày 13/11/2015 là 11.700 đồng/cổ phần.

c. Xác định giá chào bán

Căn cứ vào tình hình thực tế, ĐHĐCĐ Công ty ủy quyền cho HĐQT quyết định mức giá chào bán phù hợp đảm bảo quyền lợi cho các Cổ đông và cho Công ty. Để bảo đảm thành công cho đợt chào bán HĐQT đề xuất mức giá phát hành là: **10.000 đồng/01 cổ phần** (Mười nghìn đồng một cổ phần).

1.3 Phương án xử lý số cổ phần lẻ

Số cổ phần mà Cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần cổ phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phần. Do tỷ lệ phát hành là 1:1 nên sẽ không phát sinh cổ phiếu lẻ.

1.4 Phương án xử lý số cổ phần không bán hết

Số cổ phần còn dư do Cổ đông không đăng ký mua hết và số cổ phiếu còn dư chưa được phát hành do các nguyên nhân khác (nếu có) sẽ được HĐQT phân phối cho Nhà đầu tư dưới đây (theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới cho đến khi phân phối hết số cổ phần chào bán) với giá là 10.000 đồng/cổ phần.

TT	Nhà đầu tư	Số CMTND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	SLCP dự kiến phân phối
	A					X
	B					Y
	C					Z
	Tổng					10.999.999

- Cổ phần được chào bán cho các đối tượng trên là cổ phần phổ thông và tự do chuyển nhượng hoặc áp dụng các điều kiện chuyển nhượng khác (nếu có) thì ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định về điều kiện chuyển nhượng của số cổ phần chào bán cho các đối tượng trên.

- Việc phân phối số còn lại không chào bán hết theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới trong danh sách nêu trên được hiểu như sau:
 - o Nếu số cổ phần còn lại chưa phân phối nhỏ hơn hoặc bằng X cổ phần thì sẽ được ưu tiên chào bán toàn cho Cổ đông A.
 - o Nếu số cổ phần còn lại chưa phân phối lớn hơn X cổ phần nhưng nhỏ hơn hoặc bằng Y cổ phần thì sẽ được ưu tiên chào bán toàn bộ X cổ phần cho nhà đầu tư A và phần còn lại cho nhà đầu tư B.
- Trong trường hợp các Nhà đầu tư từ chối quyền mua Cổ phần hoặc không mua hết số cổ phần được quyền mua theo nguyên tắc nêu trên, ủy quyền cho HĐQT ưu tiên phân phối cho các Nhà đầu tư trong danh sách theo thứ tự từ trên xuống dưới. Nếu các Nhà đầu tư trong danh sách không mua hết số cổ phần còn lại chưa chào bán thì ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm các Nhà đầu tư khác mua Cổ phần để đảm bảo số cổ phần được chào bán hết. Trong trường hợp này HĐQT sẽ không cần phải xin ý kiến ĐHCĐ về danh sách phân phối Cổ phần kể cả việc (i) một Nhà đầu tư và người liên quan của họ mua vượt 10% vốn Điều lệ tại thời điểm phát hành hoặc (ii) Nhà đầu tư và người liên quan của họ đó sau mua Cổ phần dẫn đến tỷ lệ sở hữu vượt các mốc chào mua công khai theo quy định tại Điều 32 Luật Chứng khoán và tại khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.

Số cổ phần không bán hết bao gồm:

- Cổ phiếu lẻ phát sinh do việc làm tròn đến hàng đơn vị số cổ phiếu được đăng ký;
- Cổ phiếu không bán hết do hết thời hạn đăng ký mua dành cho Cổ đông hiện hữu mà Cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hoặc không chuyển nhượng quyền mua.

1.5 Chuyển nhượng quyền mua cổ phần.

Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách tại ngày chốt danh sách Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

Thời hạn và thủ tục cho việc chuyển quyền này do Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam quyết định.

1.6 Mức độ pha loãng cổ phiếu sau khi phát hành

Trong đợt phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền, (ii) rủi ro pha loãng

EPS, (iii) rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần và (iv) tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

(i) Về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = (PR_{t-1} + PR * a) / (1+a)$$

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành tăng vốn
- PR_{t-1} : Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.
- PR : Giá phát hành
- Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phần chào bán/số lượng cổ phần đang lưu hành): a

Trong trường hợp giá thị trường của cổ phiếu tại thời điểm chào bán nhỏ hơn mệnh giá thì giá thị trường tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ không bị điều chỉnh.

(ii) Rủi ro pha loãng EPS

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{pha\ loang} = \frac{E}{Q_{bq}}$$

Trong đó:

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn. EPS pha loãng: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành thành công
- E : Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông
- Q_{bq} : Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau phát hành)

(iii) Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

- NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông
- Q: Tổng số cổ phiếu đã phát hành
- CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ
- BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu

Với việc phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1 thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2015 có thể giảm nếu tốc độ tăng của Q cao hơn tốc độ tăng của Nguồn vốn CSH.

(iv) Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của Cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà Cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (So với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà Cổ đông đang sở hữu)

1.7 Nguyên tắc xử lý trong trường hợp Cổ phần không chào bán hết theo dự kiến.

Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị Công ty sẽ cân nhắc điều chỉnh tiến độ góp vốn, hoặc điều chỉnh tỷ lệ góp vốn hoặc huy động nguồn vốn vay dài hạn để bù đắp.

1.8 Lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu.

Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, theo đúng quy định của Pháp luật về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán.

1.9 Chào mua công khai.

Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của các Nhà đầu tư được mua số cổ phần không chào bán hết cho các Cổ đông hiện hữu vượt tỷ lệ quy định về chào mua công khai theo quy định tại Điều 32 Luật Chứng khoán và tại khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán (tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phần từ 25% cổ phiếu đang lưu hành của Công ty đại chúng hoặc sở hữu từ 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết mua tiếp từ 10% trở lên hoặc mua tiếp từ 5 đến 10% cổ phiếu thời gian dưới một năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai trước đó) thì không phải tiến hành các thủ tục chào mua công khai.

1.10 Thời điểm thực hiện đợt phát hành.

Thời điểm thực hiện đợt chào bán cổ phiếu lần 01 cho Cổ đông hiện hữu dự kiến Quý I/2016 đến Quý II/2016 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định.

Thời gian và lộ trình phân phối cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam quyết định, trên cơ sở các điều kiện phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định khác của Pháp luật.

2. Các vấn đề khác liên quan:

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

- Quyết định Nguyên tắc xác định giá phát hành cho các Cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư có nhu cầu phù hợp với tình hình thị trường tại thời điểm phát hành trong trường hợp tình hình thực tế thay đổi so với dự kiến.
- Đàm phán với Nhà đầu tư và quyết định giá bán Cổ phần không phân phối hết trong phương án phát hành cho Cổ đông hiện hữu và cho các đối tượng khác nhưng không thấp hơn giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu.
- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm cụ thể thuận lợi để phát hành tùy thuộc vào tình hình thực tế thị trường chứng khoán và nền kinh tế Việt Nam.
- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc phát hành Cổ phiếu tăng vốn Điều lệ theo Phương án nêu trên đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam.
- Triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung Cổ phần phát hành tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật.
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện Phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án phát hành theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước, phù hợp với hoàn cảnh thực tế đảm bảo việc thực hiện Phương án huy động vốn hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi tối đa cho Cổ đông Công ty.
- Sau khi góp vốn đầu tư, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty cử người Đại diện tham gia quản lý, điều hành sản xuất và triển khai đầu tư dự án theo các Phương án đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua.

V. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Tổng số tiền thu về được từ đợt Phát hành cho Cổ đông hiện hữu dự kiến là **109.999.990.000 đồng** (Một trăm linh chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng). Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành như sau:

TT	Diễn giải	Số tiền (VND)
1	Đầu tư vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại Việt Nam để tăng vốn Điều lệ Công ty	45.000.000.000
2	Đầu tư vốn vào Công ty TNHH Vận tải Thái Bình Đông Á để tăng vốn Điều lệ Công ty	55.000.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động cho Công ty VNDI	9.999.990.000
Tổng cộng		109.999.990.000

Chi tiết của việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành như sau:

1. Đầu tư vốn vào Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Thương mại Việt Nam (Công ty con): 45.000.000.000 đồng

1.1 Thông tin chung Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Thương mại Việt Nam.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại Việt Nam (VIT).
- Trụ sở chính: Số 14 Ngách 30 Ngõ 192 phố Yên Duyên, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
- Ngành nghề kinh doanh chính: Lắp đặt hệ thống điện, lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Sản xuất: Ống gió, van gió, cửa gió, thang máng cáp các loại; Thi công lắp đặt các hệ thống ME cho các tòa nhà và nhà máy công nghiệp: Hệ thống điều hòa thông gió; Hệ thống điện nặng: Cung cấp điện, chiếu sáng; Hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước cấp, nước thải, lò hơi, hearpumps; Hệ thống điện nhẹ: CCTV, MATV, LAN/TEL, PA, BMS, ACC.
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng).
- Thành lập ngày 14/06/2011 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105361878 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.
- Tỷ lệ nắm giữ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp ViệtNam: 51% (Tại thời điểm 30/06/2015).
- Giá trị nắm giữ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp ViệtNam: 10.200.000.000 đồng (Tại thời điểm 30/06/2015)

- VIT là một trong những Nhà thầu cơ điện, điện lạnh uy tín và kinh nghiệm hàng đầu trên địa bàn TP. Hà Nội, hiện nay Công ty đang cung cấp và thi công điện lạnh cho các Toà nhà cao tầng tại TP. Hà Nội, đồng thời thi công cơ điện cho các Công trình thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

1.2 Kế hoạch đầu tư của Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Thương mại Việt Nam.

Kế hoạch đầu tư	Giá trị đầu tư (đồng)	Ghi chú
1. Mua sắm tài sản cố định, thiết bị thi công	20.210.000.000	
2. Đầu tư mở rộng nhà xưởng (Thuê)	18.000.000.000	
3. Bổ sung vốn lưu động, vốn đối ứng	6.790.000.000	
Tổng cộng	45.000.000.000	

Cụ thể, chi tiết các khoản đầu tư như sau:

1.2.1. Mua sắm tài sản cố định, thiết bị thi công 20.210.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Stt	Loại tài sản, thiết bị	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Máy cắt Plasma CNC NOVI 5000 B	02	800,000,000	1,600,000,000
2	Dây chuyền sản xuất ống gió tự động ACL-Auto Line 5	02	3,900,000,000	7,800,000,000
3	Máy chế tạo ống gió tròn xoắn tự động ACL	01	320,000,000	320,000,000
4	Máy vào ke góc tự động ACL-TSC2	01	210,000,000	210,000,000
5	Máy vào mí tự động ACL	01	410,000,000	410,000,000
6	Máy uốn ống đầu khủy tròn tự động ACL	01	190,000,000	190,000,000
7	Máy chấn Tôn ACL-WA67K tự động	01	2,900,000,000	2,900,000,000
8	Máy cắt Tôn ACL-Q11-3X1300	01	180,000,000	180,000,000
9	Máy đột dập tự động ACL	01	2,100,000,000	2,100,000,000
10	Máy hàn điểm	01	150,000,000	150,000,000
11	Cầu trục 20T	01	1,100,000,000	1,100,000,000
12	Xe nâng hàng 15T	01	850,000,000	850,000,000
13	Xe chở hàng 3T	02	920,000,000	1,840,000,000

14	Xe chở hàng 1,5T	02	280,000,000	560,000,000
----	------------------	----	-------------	-------------

1.2.2. Đầu tư mở rộng nhà xưởng sản xuất 18.000.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Nhà xưởng hiện tại của Công ty tại 2 địa điểm:

Tại cơ sở 1: Số 88, ngõ 1295, đường Giải Phóng, Q. Hoàng Mai, TP.Hà Nội

Tại cơ sở 2: Cụm Công nghiệp Liên Phương, Xã Liên Phương, Thường Tín, TP.Hà Nội

Stt	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
A	Cơ sở 1: Tại số 88, Ngõ 1295 Đường Giải Phóng, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	370	80,000	Đã có sẵn
B	Cơ sở 2: Tại Cụm Công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội 1. Thuê của Công ty TNHH Cơ khí Thương mại Việt Hoàng 2. Thời gian thuê: 10 năm (Dự kiến từ 01/01/2015 đến hết 31/12/2025) 3. Hình thức: Trả tiền 1 lần cho cả thời gian thuê 4. Đơn giá: 37.500 đồng/01 tháng/01 m ² 5. Tiền thuê bao gồm: Quyền sử dụng đất 4.000 m ² ; Nhà văn phòng 3 tầng, bê tông có diện tích sử dụng 254,1 m ² ; Nhà xưởng, nhà ăn, nhà kho, khung thép, mái tôn 2.065,6 m ²	4,000	37,500	18,000,000,000
Cộng				18.000.000.000

1.2.3. Bổ sung vốn lưu động và vốn đối ứng 6.790.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Đặt cọc, đối ứng cho các Nhà cung cấp vật tư, thiết bị cơ điện lạnh là các khách hàng truyền thống đã từng cung cấp vật tư, thiết bị cơ điện lạnh của Công ty để bảo đảm nguồn hàng cung cấp ổn định về chủng loại và giá cho Công ty hàng năm.

1.3 Cơ cấu nguồn vốn tăng thêm của CTCP Đầu tư Xây lắp và Thương mại Việt Nam:

Vốn góp	Giá trị vốn góp (đồng)	Ghi chú
1. Vốn góp của Công ty VNDI	45.000.000.000	

2. Vốn góp của Cổ đông khác	0	
Tổng cộng	45.000.000.000	

Theo đó, sau khi các Cổ đông thực hiện góp vốn, vốn Điều lệ của VIT là: 65.000.000.000 đồng. Tổng giá trị nắm giữ của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam (Theo mệnh giá) tại VIT sau khi góp vốn là 55.200.000.000 đồng (Chiếm 84,92% vốn điều lệ)

1.4 Hiệu quả kinh tế:

Dự kiến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận hằng năm của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại Việt Nam và đóng góp hằng năm vào kết quả kinh doanh của Công ty VNDI như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2016 (đồng)	Năm 2017 (đồng)	Năm 2018 (đồng)
1. Doanh thu	95.000.000.000	114.000.000.000	136.800.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế	9.750.000.000	11.050.000.000	12.025.000.000
3. Đóng góp vào lợi nhuận sau thuế của Công ty VNDI	8.279.700.000	9.383.660.000	10.211.630.000

2. Đầu tư vào Công ty TNHH Vận tải Thái Bình Đông Á: 55.000.000.000 đồng

2.1 Thông tin chung Công ty TNHH Vận tải Thái Bình Đông Á:

- Tên Công ty: Công ty TNHH Vận tải Thái Bình Đông Á (TBĐA).
- Trụ sở chính: Số 77 Trần Hưng Đạo, Phường Đông Hải 1, quận Hải An, TP. Hải Phòng
- Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành; Vận tải hàng hoá đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hoá; Bốc xếp hàng hoá; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ giao nhận hàng hoá, khai thuê hải quan; Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá; Bán buôn container; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.
- Vốn điều lệ: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng).
- Thành lập ngày 11/11/2002 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200494042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.
- Công ty TNHH Vận tải Thái Bình Đông Á với bề dày kinh nghiệm Vận tải và Logistic hơn 10 năm, đồng thời là một trong những Doanh nghiệp hàng đầu tại TP. Hải Phòng về dịch vụ bốc xếp, vận tải hàng hoá, kê khai thuê Hải Quan và logistic.

2.2 Kế hoạch đầu tư của Công ty TNHH Vận tải Thái Bình Đông Á:

Mục đích tăng vốn Điều lệ của Công ty TNHH Vận tải Thái Bình Đông Á: Phục vụ cho việc mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty, nâng cao năng lực vận tải để đủ điều kiện tham gia đấu thầu và thực hiện những Hợp đồng vận tải lớn cho các khách hàng quốc tế như: Samsung, LG, Canon, Honda...

Kế hoạch đầu tư	Giá trị đầu tư (đồng)	Ghi chú
1. Đầu tư phương tiện vận tải chuyên dụng	45.000.000.000	Mua xe Ô tô đầu kéo chuyên dụng chở Container
2. Đầu tư trang thiết bị, phương tiện phục vụ kinh doanh vận tải	10.000.000.000	Mua xe nâng, xe cần cẩu và Rơ moóc loại 40' và 20'
3. Bổ sung vốn lưu động, vốn đối ứng.	9.185.630.000	Do Thành viên cũ góp thêm
Tổng cộng	64.185.630.000	

Cụ thể, chi tiết các khoản đầu tư như sau:

2.2.1. Đầu tư phương tiện vận tải chuyên dụng 45.000.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Stt	Loại xe	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Ô tô đầu kéo DAYUN (WP12 – 380 PS)	20 Chiếc	1.100.000.000	22.000.000.000
2	Ô tô đầu kéo C&C (340PS – 2 cầu)	20 Chiếc	1.150.000.000	23.000.000.000
	Cộng	40 Chiếc		45.000.000.000

2.2.2. Đầu tư trang thiết bị, phương tiện phục vụ kinh doanh vận tải 10.000.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Stt	Hạng mục	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Xe tải Cần cẩu HINO 5 tấn	01 Chiếc	1.200.000.000	1.200.000.000
2	Xe tải Cần cẩu HINO 3 tấn	01 Chiếc	650.000.000	650.000.000
3	Xe nâng LIUGONG CPCD-30 (3 tấn)	02 Chiếc	250.000.000	500.000.000
4	Xe nâng KOMATSU (3 bánh đứng lái)	02 Chiếc	75.000.000	150.000.000

5	Container loại 40 Feet	15 Cái	340.000.000	5.100.000.000
6	Congteiner loại 20 Feet	10 Cái	240.000.000	2.400.000.000
	Cộng			10.000.000.000

2.2.3. *Bổ sung vốn lưu động và vốn đối ứng 9.185.630.000 đồng, cụ thể như sau:*

Bảo lãnh, đối ứng vốn cho các Hợp đồng vận tải với các Công ty nước ngoài tại Việt Nam là các khách hàng truyền thống đã từng thuê vận chuyển của Công ty như: Công ty TNHH Miwon Việt Nam; Công ty TNHH Kor-Vipack Việt Nam; Công ty TNHH Dae Seung Vina; Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam; Công ty CP Nagakawa; Công ty Opus One.... Để bảo đảm nguồn hàng vận chuyển ổn định về doanh thu và cước vận chuyển cho Công ty hàng năm, tạo doanh thu và lợi nhuận bền vững.

2.3 *Cơ cấu nguồn vốn tăng thêm của Công ty TNHH Vận tải Thái Bình Đông Á:*

Vốn góp	Giá trị vốn góp (đồng)	Ghi chú
1. Vốn góp mới của VNDI vào Công ty	55.000.000.000	Mua sắm TSCĐ
2. Vốn góp thêm của các Thành viên cũ	9.185.630.000	BS vốn lưu động
3. <u>Chuyển nợ</u> của Thành viên cũ thành vốn góp	13.314.370.000	Không thay đổi
Tổng cộng	77.500.000.000	

Theo đó, sau khi các Cổ đông thực hiện góp vốn, vốn Điều lệ của Công ty TNHH Vận tải Thái Bình Đông Á là: 80.000.000.000 đồng. Tổng giá trị nắm giữ của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam (Theo mệnh giá) tại Công ty TBĐA sau khi góp vốn là 55.000.000.000 đồng (Chiếm 68,75% vốn điều lệ)

2.4 *Hiệu quả kinh tế:*

Dự kiến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận hàng năm của Công ty TNHH Vận tải Thái Bình Đông Á và đóng góp hàng năm vào kết quả kinh doanh của Công ty VNDI:

Chỉ tiêu	Năm 2016 (đồng)	Năm 2017 (đồng)	Năm 2018(đồng)
1. Doanh thu	125.000.000.000	150.000.000.000	175.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế	16.000.000.000	20.000.000.000	22.000.000.000
3. Đóng góp vào lợi nhuận sau thuế của Công ty VNDI	11.000.000.000	13.750.000.000	15.125.000.000

3. Bổ sung vốn lưu động cho Công ty CP Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam: 9.999.990.000 đồng

Mục đích: Công ty CP Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam bổ sung vốn lưu động cho mảng kinh doanh thương mại, để bảo lãnh và đối ứng cho các Hợp đồng thương mại với các đối tác kinh doanh thương mại truyền thống, để giữ ổn định nguồn hàng về chủng loại và giá cả như: Vật liệu xây dựng, Quặng sắt, Đá hạt Quazt CC..,

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN PHÁT HÀNH TĂNG VỐN:

Thời gian chào bán Cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ dự kiến: Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng, Công ty sẽ thực hiện phân phối cổ phiếu trong vòng 90 ngày theo đúng quy định hiện hành.

STT	Công việc	Thời gian	Thực hiện
1	VNDI nhận giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng	T+0	VNDI
2	Công bố thông tin về đợt chào bán theo quy định pháp luật	T+1	VNDI
3	Thông báo chốt danh sách Cổ đông được quyền mua thêm cổ phiếu	T+1	VNDI, VSD
4	Ngày chốt danh sách Cổ đông	T+11	VSD
5	Gửi DS phân bổ quyền mua Cổ phiếu cho thành viên lưu ký	T+20	VSD
6	Cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	T+40	Cổ đông
7	Gửi danh sách Cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền cho Tổ chức phát hành	T+50	VSD
8	Phân bổ số cổ phiếu không đăng ký mua hết (nếu có)	T+60	VNDI
9	Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu và hoàn tất thủ tục lưu ký và niêm yết bổ sung	T+90	VNDI

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2015

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CƠ PHÂN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
DOANH NGHIỆP
VIỆT NAM